

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng của nước ta

ĐẶNG HOÀNG LINH*

Kể từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX cho tới nay, lĩnh vực tài chính - ngân hàng của Việt Nam ngày càng chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả đầu tiên trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập, ngành tài chính - ngân hàng cũng bộc lộ rõ những hạn chế, khiếm khuyết, chưa tiên liệu hết những khó khăn, bất cập, các rủi ro tiềm ẩn... để bảo đảm sự ổn định và lành mạnh của hệ thống ngân hàng, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển đất nước.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986) mở ra bước ngoặt trong tư duy của Đảng, Nhà nước ta về hội nhập kinh tế quốc tế. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng xác định nội dung chính của chính sách kinh tế đối ngoại trước hết bao gồm: đẩy mạnh xuất nhập khẩu, tranh thủ vốn viện trợ và vay dài hạn, khuyến khích đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Quan điểm hội nhập về tài chính của Đảng ta tại Đại hội VII (năm 1991) thể hiện qua chủ trương mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế, như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Đại hội IX của Đảng (năm 2001) đưa ra quan điểm rõ ràng và cụ thể hơn về

vấn đề phát triển thị trường tài chính, đó là hoàn thiện và phát triển đồng bộ các loại thị trường; tiếp tục đổi mới, tăng tính cạnh tranh và lành mạnh hóa thị trường tài chính - tín dụng; phát triển thị trường vốn và thị trường tiền tệ; tổ chức và vận hành an toàn, hiệu quả thị trường chứng khoán, từng bước mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động kể cả việc thu hút vốn nước ngoài. Tại Đại hội XI (năm 2011), Đảng ta khẳng định, cần phát triển các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch và các dịch vụ có giá trị tăng cao. Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, áp dụng các hình thức

thu hút đầu tư đa dạng, hấp dẫn để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài. Theo đó, việc phát triển và hội nhập quốc tế của thị trường tài chính quốc gia của nước ta được xác định là: đưa thị trường tài chính quốc gia chủ động hội nhập quốc tế theo lộ trình tổng thể về hội nhập quốc tế của toàn bộ nền kinh tế, nhằm khai thác triệt để các tác động tích cực, đồng thời hạn chế tối đa các tác động tiêu cực của quá trình hội nhập, bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình hội nhập quốc tế.

* TS, Phó Trưởng Khoa Kinh tế đối ngoại, Học viện Ngoại giao



Hoạt động giao dịch tài chính tại Ngân hàng Quốc tế Việt Nam

ANH: TƯ LIỆU

Thực tiễn hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng của Việt Nam

Quá trình hội nhập tài chính quốc tế của Việt Nam được thể hiện qua hai quá trình chính: tự do hóa thị trường trong nước, và, tích cực chủ động tham gia các tổ chức tài chính khu vực và quốc tế.

Về tự do hóa thị trường trong nước.

Trước năm 1986, hệ thống ngân hàng Việt Nam hoạt động theo cơ chế một cấp, nghĩa là chỉ có duy nhất Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) thực hiện mọi chức

năng từ quản lý hoạt động tài chính, ngân hàng tới các hoạt động trực tiếp nhận tiền gửi, cho vay, thanh toán. Ngày 26-3-1988, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 53/HĐBT về: "Cải tổ hệ thống ngân hàng từ một ngân hàng duy nhất trong nền kinh tế kế hoạch thành định chế ngân hàng hai cấp theo hướng kinh tế thị trường". Tháng 5-1990, với việc ban hành hai pháp lệnh: Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước và Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính, hệ thống ngân hàng hai cấp chính thức đi vào hoạt động, với Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam là ngân hàng cấp 1, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tài chính ngân hàng, và các ngân hàng cấp 2 bao gồm các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng phi tài chính khác thực hiện chức năng kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và thanh toán.

Năm 1991, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, khuyến khích và thu hút đầu tư nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước cho phép các chủ thể nước ngoài được thành lập các chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc liên doanh với các

ngân hàng Việt Nam. Năm 1993, các ngân hàng nước ngoài được phép mua cổ phần của các ngân hàng thương mại Việt Nam với số vốn cổ phần không quá 10%. Đến năm 2007, để bảo đảm hội nhập ngày càng sâu rộng, cũng như thực hiện hiệu quả các cam kết khi gia nhập các tổ chức tài chính thế giới, các tổ chức tín dụng nước ngoài đã được nâng mức cổ phần của mình lên 15% (tổng vốn cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không quá 30%). Và hiện nay, Ngân hàng Nhà nước cũng đang xem xét dự thảo cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu tỷ lệ cổ phần lớn hơn nữa trong các ngân hàng thương mại.

Sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài được phép hoạt động và thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng cơ bản trên thị trường tài chính Việt Nam. Tính đến hết năm 2012, Việt Nam đã có 50 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 4 ngân hàng liên doanh, 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài và 49 văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Trên thị trường chứng khoán đã có hàng trăm cá nhân và nhà đầu tư có tổ chức nước ngoài. Mặc dù thị phần hoạt động của các tổ chức tín dụng nước ngoài vẫn còn ở mức khiêm

tốn (khoảng 10%), nhưng các tổ chức này có vị trí quan trọng trong hệ thống các định chế tài chính tại Việt Nam, là kênh truyền dẫn các công nghệ ngân hàng hiện đại và kinh nghiệm quản trị ngân hàng tiên tiến vào Việt Nam, đồng thời bổ sung nguồn tài chính không nhỏ cho thị trường tài chính nước ta. Điều này đã góp phần làm phong phú thêm và sôi động hơn thị trường tài chính, tạo nên môi trường cạnh tranh mới, phá dần thế độc quyền trên thị trường tài chính Việt Nam, thông qua đó quốc tế hóa thị trường tài chính trong nước.

Về tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế.

Tháng 10-1993 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế về tài chính của nước ta khi chúng ta bình thường hóa quan hệ tín dụng với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế, như IMF, WB, ADB. Sau khi trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) từ năm 1995, Việt Nam tích cực tham gia xây dựng chương trình hợp tác tài chính trong kế hoạch hành động ASEAN - Hà Nội năm 1995, xây dựng lộ trình hội nhập về tài chính - tiền tệ ASEAN và được thông qua năm 2003. Năm 1999, Việt Nam tham gia cơ chế giám sát ASEAN (ASP). Đây là cơ chế rà soát và trao đổi quan điểm giữa các quan chức

cao cấp (ngân hàng trung ương và tài chính) và bộ trưởng tài chính về các vấn đề chính sách và phát triển kinh tế khu vực.

Năm 2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của WTO sau gần 12 năm nỗ lực, kiên trì đàm phán. Trong 11 ngành dịch vụ mà Việt Nam cam kết mở cửa, có dịch vụ tài chính. Theo các cam kết gia nhập WTO, từ ngày 1-4-2007, ngoài các hình thức, như văn phòng đại diện, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính liên doanh và 100% vốn nước ngoài, công ty cho thuê tài chính liên doanh và 100% vốn nước ngoài, các tổ chức tín dụng nước ngoài được phép thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam. Đến nay đã có 5 ngân hàng thương mại có 100% vốn nước ngoài hoạt động (Ngân hàng ANZ Việt Nam; Ngân hàng Deutsche Việt Nam; Ngân hàng Citi Việt Nam; Ngân hàng HSBC Việt Nam; Standard chartered), tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Đồng thời, đối với dịch vụ chứng khoán, Việt Nam cũng cho phép các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài được thành lập chi nhánh tại Việt Nam. Một số ngân hàng thương mại từng



bước mở chi nhánh ở nước ngoài, như ở Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma và Đức.

Có thể nói, việc gia nhập các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế và khu vực đã mang lại nhiều cơ hội phát triển cho thị trường tài chính - ngân hàng Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành tài chính - ngân hàng nói riêng đã và đang tham gia chủ động và hiệu quả hơn vào hệ thống tài chính đa phương, mở ra một chặng đường mới trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu ban đầu đạt được, nhìn tổng thể, thị trường tài chính Việt Nam vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế làm chậm và giảm chất lượng hội nhập quốc tế.

Một là, quy mô thị trường tài chính còn nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng. Trên thực tế, tỷ trọng huy động vốn qua hệ thống ngân hàng còn thấp, nhỏ hơn nhiều so với tỷ trọng này của một số nước ASEAN. Quy mô của thị trường chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung của Việt Nam so với quốc tế còn khiêm tốn. Điều này khiến thị trường tài chính - ngân hàng Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh và hội nhập khu vực, quốc tế.

Hai là, các yếu tố cơ bản cấu thành thị trường tài chính còn chưa hoàn thiện. Mặc dù thị trường tài chính Việt Nam

cơ bản hình thành và phát triển, song vẫn còn thiếu vắng một số định chế tài chính quan trọng, như các công ty môi giới, các quỹ hưu trí, quỹ đầu tư tương hỗ, quỹ đầu tư mạo hiểm,... Nhiều công cụ tài chính hiện đại, như các chứng chỉ tiền gửi, thương phiếu, các công cụ swap, kỳ hạn, các công cụ phái sinh, như giao dịch quyền chọn, giao dịch tương lai, mua bán chứng quyền... còn chưa được sử dụng, hoặc đã được đưa vào sử dụng nhưng chưa phát triển.

Ba là, thanh khoản của hệ thống tài chính - ngân hàng còn chứa đựng nhiều rủi ro, nợ xấu gia tăng đáng báo động. Theo báo cáo của các tổ chức tín dụng, tỷ lệ nợ xấu trong tổng tín dụng đối với nền kinh tế trong những năm qua có xu thế tăng theo xu thế đóng băng của thị trường bất động sản và tốc độ tăng trưởng kinh tế không cao. Nợ xấu gia tăng làm tăng nguy cơ rủi ro tiềm ẩn đối với nhiều món nợ khó đòi. Nếu không được xử lý kịp thời, vấn đề này sẽ gây ra bất ổn trong hệ thống tài chính - ngân hàng, ảnh hưởng không nhỏ tới toàn bộ nền kinh tế.

Bốn là, cơ sở pháp lý chưa đầy đủ và đồng bộ. Một vấn đề mấu chốt mang tính quyết định trong hội nhập quốc tế, đó là không chỉ đưa ra các sản phẩm mới, tăng sức cạnh tranh mà còn phải tuân thủ luật chơi của quốc tế. Trong những năm qua, mặc dù

Chính phủ và các bộ, ngành nỗ lực triển khai nghiên cứu xây dựng, tạo môi trường pháp lý cho hoạt động của thị trường tài chính, nhưng hệ thống văn bản pháp luật vẫn còn thể hiện rõ nét tính chất tình thế, ngắn hạn, không đồng bộ, gây khó khăn, phức tạp cho các chủ thể khi tham gia thị trường tài chính Việt Nam.

Năm là, công nghệ của thị trường tài chính còn lạc hậu so với thế giới. Trình độ công nghệ thông tin trên thị trường tài chính Việt Nam vẫn chưa đạt mức độ tiên tiến, còn cách xa và có nguy cơ tụt hậu so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho thị trường tài chính cũng còn yếu về chất lượng và thiếu về số lượng. Điều này không chỉ làm giảm mức độ cạnh tranh mà còn gây ra những cản trở khi muốn thực hiện các giao dịch quốc tế với các nước có trình độ công nghệ cao hơn, làm giảm khả năng hội nhập với khu vực và quốc tế của thị trường tài chính Việt Nam.

Một số giải pháp

Ngày 18-4-2012, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2020, theo đó việc xây dựng và thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020 với ba quan điểm chủ đạo sau: Tài chính là huyết mạch của nền kinh tế, có vai trò quan trọng trong

việc thúc đẩy, mở đường nhằm thực hiện phát triển nhanh, bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển nền tài chính quốc gia theo hướng hiệu quả, toàn diện, hợp lý và công bằng, trong đó ưu tiên nâng cao hiệu quả là nội dung xuyên suốt trong toàn bộ thời kỳ chiến lược; quản lý tài chính bằng pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, kỷ cương, kỷ luật tài chính và hiện đại hóa nền tài chính quốc gia.

Mục tiêu tổng quát được đề ra trong định hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng là xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, bảo đảm giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, tài chính - tiền tệ, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng, cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện; bảo đảm tính hiệu quả và hiệu lực của công tác quản lý, giám sát tài chính.

Để thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng thành công, phát huy các điểm mạnh vốn có và khắc phục những hạn chế, xin đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với thị trường tài chính, giảm dần sự can thiệp trực tiếp của Nhà nước vào hoạt động của các ngân hàng thương mại. Tiếp tục hoàn thiện môi trường kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích các chủ thể phát huy tối đa năng lực của mình. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để phát triển thị trường tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế nhằm bảo đảm tính thống nhất của thị trường, làm lành mạnh hóa các mối quan hệ tài chính, bảo đảm sự hoạt động an toàn và hiệu quả của thị trường.

Thứ hai, xây dựng hệ thống các định chế tài chính trung gian đa dạng và đủ mạnh, ngang tầm khu vực và quốc tế để đáp ứng nhu cầu giao dịch ngày càng lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thực hiện có hiệu quả vai trò của mình, đủ sức cạnh tranh với các định chế tài chính khác trong khu vực và quốc tế.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và năng lực giám sát ngân hàng; xây dựng hệ thống cảnh báo và đánh giá rủi ro, nhằm góp phần phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời đối phó với các biến động từ thị trường trong nước và quốc tế, giúp xử lý kịp thời các tình huống có thể phát sinh, hạn chế rủi ro và

ngăn ngừa khủng hoảng tài chính - tiền tệ.

Thứ tư, áp dụng các biện pháp giải quyết nợ xấu để tránh gây tổn hại cho hệ thống ngân hàng nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Cần kịp thời có các biện pháp làm rõ chuẩn mực đánh giá, phân loại đối với nợ tồn đọng để xác định được số liệu chính xác về nợ xấu trong hệ thống, thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro, hạn chế mức độ gia tăng nợ xấu trong tương lai.

Thứ năm, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng với mục tiêu duy trì và tăng cao thị phần trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động của thị trường tài chính, theo kịp thị trường tài chính quốc tế cho phép các trung tâm lớn kết nối với nhau tạo thành một thị trường thống nhất trên cả nước, giúp thị trường tài chính Việt Nam hội nhập dễ dàng hơn vào thị trường tài chính quốc tế.

Thứ sáu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cả về chuyên môn và kỹ năng, đáp ứng tốt yêu cầu đặc thù của ngành tài chính - ngân hàng là sự nhạy bén, sáng tạo và khả năng phân tích đánh giá thị trường, bắt kịp sự phát triển công nghệ của các nước khác trong khu vực và quốc tế.